ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số 1241 /QĐ-UBND	*Đồng Nai, ngày 15 tháng 5 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt quy hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp thị xã Long Khánh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về việc lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội;

Căn cứ Quyết định 124/QĐ-TTg ngày 02/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển sản xuất ngành nông nghiệp đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Đồng Nai tại Tờ trình số 1252/TTr-SNN ngày 04/ 5/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp thị xã Long Khánh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, với nội dung chính như sau:

I. Quan điểm phát triển

- Phát huy lợi thế về vị trí địa lý, cơ sở hạ tầng, nguồn lực, đất đai, thành tựu phát triển trong những năm qua; tiếp tục đẩy mạnh phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa lớn, tập trung, chú trọng ứng dụng chọn lọc các thành tựu nông nghiệp công nghệ cao vào đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất, chất lượng và giảm chi phí sản xuất để nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng tỷ lệ GDP trong giá trị sản xuất nông sản.

- Trên đất cây lâu năm, ổn định diện tích gắn với tăng cường thâm canh cao su, cà phê, tiêu, chuyển vườn tạp và một phần diện tích điều năng suất thấp sang trồng các loại cây lâu năm có hiệu quả cao. Tăng vụ gắn với đa dạng hóa

cây trồng và thâm canh trên đất cây hàng năm với các loại cây trồng chính là lúa, bắp, rau an toàn, trong đó chú trọng phát triển mạnh sản xuất rau an toàn nhằm nâng cao thu nhập cho lao động nông nghiệp.

- Tập trung phát triển mạnh chăn nuôi trang trại trên các khu vực đã được quy hoạch khuyến khích phát triển chăn nuôi tập trung; kết hợp hài hòa giữa tăng quy mô đàn với nâng cao trình độ chăn nuôi, đảm bảo an toàn dịch bệnh và xử lý tốt chất thải chăn nuôi, tạo động lực cho tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu GTSX ngành nông nghiệp.

- Sử dụng có hiệu quả diện tích mặt nước vào NTTS, chú trọng trồng cây phân tán, quản lý vào bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có.

- Tăng cường hoạt động theo định hướng các dịch vụ cung ứng giống, vật tư nông nghiệp, khuyến khích các hộ có tiềm lực và các doanh nghiệp tham gia tiêu thụ nông sản để tạo sự hợp tác ngày càng tốt hơn giữa sản xuất với chế biến và tiêu thụ.

II. Mục tiêu phát triển

1. Mục tiêu tổng quát:

Xây dựng nền sản xuất nông nghiệp theo hướng hiện đại, sản xuất hàng hoá lớn với hàm lượng khoa học công nghệ, trình độ sản xuất, chất lượng sản phẩm được nâng cao. Gắn kết giữa sản xuất với chế biến và tiêu thụ sản phẩm để giảm chi phí, tăng thu nhập trên đơn vị diện tích và người sản xuất.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Thời kỳ 2014- 2015.

- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất nông nghiệp (theo giá so sánh năm 2010) đạt 6,0-6,5%, trong đó: Nông nghiệp tăng 6,33% (trồng trọt tăng khoảng 2,0%, chăn nuôi tăng 13%, dịch vụ nông nghiệp 8-8,5%), lâm nghiệp thủy sản tăng trên 2,0%.

- Cơ cấu kinh tế nông nghiệp năm 2015: Nông nghiệp 99,6%, lâm nghiệp thuỷ sản 0,4%. Cơ cấu nội bộ ngành nông nghiệp thì trồng trọt 55-56%, chăn nuôi trên 41-42%, dịch vụ trên 2%.

- Bình quân giá trị sản xuất nông nghiệp trên 01 ha đất sản xuất nông nghiệp đạt bình quân khoảng 180 triệu đồng.

- Bình quân giá trị sản xuất trồng trọt trên 01 ha đất canh tác đạt bình quân khoảng 100 triệu đồng.

- Bình quân giá trị sản xuất nông nghiệp trên lao động nông nghiệp khoảng 130 triệu đồng.

b) Thời kỳ 2016-2020:

- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất nông nghiệp (theo giá so sánh năm 2010) đạt 5,5-6,0%, trong đó: Nông nghiệp tăng 5,71% (trồng trọt tăng 3,0-3,5%, chăn nuôi tăng 8,5-9%, dịch vụ nông nghiệp 6,5-7,0%), lâm nghiệp thủy sản tăng 2,9%.

- Cơ cấu kinh tế nông nghiệp năm 2020: Nông nghiệp 99,65%, lâm nghiệp thuỷ sản 0,35%. Cơ cấu nội bộ ngành nông nghiệp thl Trồng trọt khoảng 49,4%, chăn nuôi 48,1%, dịch vụ 2,5%.

- Giá trị sản xuất trên 01 ha đất sản xuất nông nghiệp đạt bình quân khoảng 250 triệu đồng.

- Giá trị sản xuất trồng trọt trên 01 ha đất canh tác đạt bình quân 150 triệu đồng.

- Bình quân giá trị sản xuất nông nghiệp trên lao động nông nghiệp khoảng 250 triệu đồng.

c) Tầm nhìn năm 2030

- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất nông nghiệp (theo giá so sánh năm 2010) đạt 3,0-3,5%, trong đó: Nông nghiệp tăng 3,0-3,5% (trồng trọt tăng 2,0-2,5%, chăn nuôi tăng 6,0-7,0%), lâm nghiệp thủy sản tăng 1,5-2,0%.

- Cơ cấu kinh tế nông nghiệp năm 2030: Nông nghiệp trên 99,5%; lâm nghiệp và thuỷ sản 0,5%. Cơ cấu nội bộ ngành nông nghiệp thì Trồng trọt 28-30%, chăn nuôi trên 65-66%, dịch vụ 5-6%.

- Bình quân giá trị sản xuất trên 01 ha đất sản xuất nông nghiệp đạt bình quân khoảng 300 triệu đồng.

- Bình quân giá trị sản xuất trồng trọt trên 01 ha đất canh tác đạt bình quân 200 triệu đồng.

- Bình quân giá trị sản xuất nông nghiệp trên lao động nông nghiệp khoảng 300 triệu đồng.

III. Quy hoạch phát triển các ngành hàng nông nghiệp

1. Quy hoạch phát triển ngành trồng trọt

a). Cây hàng năm

- Sản xuất lúa: Giữ nguyên diện tích đất lúa theo quy hoạch sử dụng đất xác định đến năm 2020 là 1.383ha (Vùng trồng lúa tập trung nhiều nhất ở Bảo Quang, kế tiếp đến xã Bảo Vinh, Bàu Trâm, Bình Lộc). Đồng thời bố trí khoảng 184ha đất lúa 03 vụ, 853ha đất lúa 02 vụ + 01 vụ màu (bắp, rau) và 346ha đất 01 vụ lúa. Diện

tích gieo trồng lúa đến năm 2020 ở Long Khánh còn khoảng 2.400-2.500ha, năng suất trung bình khoảng 5,73 tấn/ha, sản lượng 13.000-14.000 tấn. Lâu dài đến năm 2030, chuyển dần đất lúa ở Long Khánh sang trồng rau, hoa và sản xuất bắp để phục vụ chế biến thức ăn chăn nuôi, chỉ giữ lại khoảng 130ha đất trồng lúa 3 vụ ở Bảo Quang, Bảo Vinh.

- Sản xuất bắp: Bên cạnh diện tích chuyên sản xuất bắp 02 vụ/năm kết hợp với 01 vụ rau, màu, sẽ tăng mở rộng diện tích trồng bắp trên vụ Đông Xuân trên chân đất 02 vụ lúa. Theo đó, thì diện tích gieo trồng bắp đến năm 2020 khoảng 1.500 – 1.800ha, năng suất phấn đấu đạt 6,5- 7,0 tấn/ha, sản lượng 10.000 – 12.000 tấn; năm 2030 khoảng 2.000ha, năng suất 12 tấn/ha, sản lượng 24.000 tấn.

- Sản xuất rau: Vùng chuyên canh rau ở xã Bảo Vinh, Bảo Quang, còn lại trồng rau (vụ Đông Xuân) trên chân đất cao (khô ráo), với cơ cấu mùa vụ: 2 vụ lúa-1 vụ màu/rau, 1 vụ lúa –màu/rau, màu-rau. Từ nay đến năm 2020, nâng tổng diện tích gieo trồng rau toàn thị xã từ 500-600ha, nếu có điều kiện thuận lợi sẽ tăng diện tích gieo trồng rau lên 1.400-1.500ha để phục vụ nhu cầu rau xanh cho đô thị Long Khánh. Lâu dài đến năm 2030, sẽ tiếp tục chuyển đổi diện tích đất trồng lúa sang sản xuất rau an toàn nên diện tích gieo trồng rau các loại dự kiến sẽ đạt khoảng 2.000ha, sản lượng khoảng 49.000 tấn.

b) Cây công nghiệp lâu năm

- Cao su: diện tích cao su sẽ giảm từ 3.604ha năm 2013 xuống còn 3.000-3.100ha vào năm 2020, năng suất cao su khoảng 2,2 tấn/ha, sản lượng năm 2020 khoảng 6,7 ngàn tấn. Định hướng đến năm 2030, cao su còn khoảng 3.000ha năng suất cao su khoảng 2,3 tấn/ha, sản lượng năm 2030 khoảng 6,8 ngàn tấn.

- Hồ Tiêu: diện tích hồ tiêu sẽ tăng từ 813ha năm 2013 lên 948ha vào năm 2020 và ổn định khoảng 950ha năm 2030, nhờ cải tạo diện tích vườn tạp và từ đất Điều ở những khu vực có khả năng khai thác được nguồn nước tưới. Nâng năng suất hồ tiêu từ 2,05 tấn/ha năm 2013 lên 2,5 tấn/ha vào năm 2020 và khoảng 2,7 tấn/ha vào năm 2030.

- Cà phê: năm 2013, toàn Thị xã còn 1.077ha; dự kiến đến năm 2020 diện tích cà phê ở Long Khánh khoảng 1.145ha, năng suất cà phê khoảng 2,2 – 2,5 tấn/ha, sản lượng khoảng 2.700-2.800 tấn; năm 2030 diện tích cà phê khoảng 900ha, năng suất cà phê khoảng 2,7 tấn/ha, sản lượng khoảng 2.400-2.500 tấn.

- Điều: Diện tích Điều còn lại đến năm 2020 khoảng 800 – 900ha và đến năm 2030 còn khoảng 500ha. Tập trung thâm canh bằng cách tăng cường nước tưới bổ sung trong mùa khô, kết hợp các biện pháp cải tạo các vườn điều già cỗi,

bón phân hợp lý để có thể nâng năng suất Điều từ 1,65 tấn/ha năm 2013 lên 2,0 - 2,2 tấn/ha vào năm 2020 và khoảng 2,5 tấn vào năm 2030.

c) Cây ăn quả: Ngoài cây chôm chôm và sầu riêng được xác định là các cây ăn quả chủ lực của Thị xã, cây măng cụt và cây mít cũng được trồng khá phổ biến (nếu khắc phục được các hạn chế thì cây mít và măng cụt cũng có cơ hội phát triển). Các loại cây ăn quả còn lại phần lớn đều có xu thế tăng trên cơ sở cải tạo vườn tạp của các hộ dân nhưng quy mô không lớn.

- Chôm chôm đến năm 2020 là 2.856ha, sản lượng 62.904 tấn; năm 2030 ổn định 2.600ha, sản lượng 57.200tấn.

- Sầu riêng đến năm 2020 là 1.045ha, sản lượng 8.614tấn; năm 2030 khoảng 900ha, sản lượng 8.100tấn.

- Măng cụt đến năm 2020 là 382ha, sản lượng 2.309tấn; năm 2030 khoảng 500ha, sản lượng 3.500tấn.

- Mít đến năm 2020 là 662ha, sản lượng 14.200tấn; năm 2030 khoảng 600ha, sản lượng 15.000tấn.

2. Quy hoạch phát triển ngành chăn nuôi

a) Quy mô đàn vật nuôi: Đàn heo sẽ tăng từ 90.000 con năm 2010 lên 113.000 con vào năm 2015 và khoảng 131.000 con vào năm 2020; tầm nhìn đến năm 2030 đạt khoảng 200.000 con. Đàn gia cầm sẽ tăng từ 533 ngàn con năm 2010 lên 1,022 triệu con vào năm 2015 và khoảng 1,65 triệu con vào năm 2020; tầm nhìn đến năm 2030 đạt khoảng 3,*2 triệu con.*

b) Địa bàn phát triển chăn nuôi: Trong giai đoạn từ nay đến năm 2020 tiếp tục di dời và phát triển mới các trang trại chăn nuôi vào trong 13 vùng khuyến khích phát triển chăn nuôi đã được quy hoạch với tổng quy mô diện tích 650ha (trong đó: mở rộng vùng KKPTCN ấp Thọ An xã Bảo Quang thêm 21ha).

c) Xây dựng các điểm giết mổ gia súc, gia cầm: Thị xã hiện có 01 cơ sở giết mổ gia cầm tư nhân đầu tư công suất giết mổ 6.000-10.000 con gia cầm/ ngày đêm (cơ sở Phong Hiền xã Bàu Trâm), 02 cơ sở giết mổ gia súc trong đó có 01 cơ sở được hỗ trợ từ Dự án Lifsap (cơ sở Thi Thọ xã Bàu Trâm), 01 cơ sở tư nhân đầu tư với công suất giết mổ 250-400 con/ngày đêm.

Tiếp tục thu hút đầu tư vào 03 điểm giết mổ gia súc gia cầm tập trung với quy mô diện tích khoảng 8,0ha:

- Quy hoạch điểm giết mổ gia cầm tại xã Bàu Trâm diện tích 02ha.

- Quy hoạch mở rộng điểm giết mổ gia súc tại xã Bàu Trâm từ 02ha lên 04ha.

- Quy hoạch điểm giết mổ gia súc tại xã Xuân Tân diện tích 02ha.

3. Phát triển lâm nghiệp

- Tập trung quản lý và bảo vệ diện tích rừng hiện có, tiếp tục chăm sóc, trồng dặm những diện tích đã khoanh trồng trên phần đất được phân định cho lâm nghiệp.

- Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào trồng mới, chăm sóc nhằm tăng chất lượng rừng, đảm bảo chức năng phòng hộ, góp phần bảo vệ môi trường. Ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật về nhân giống, lâm sinh để tăng tỷ lệ cây sống, tăng năng suất, chủ động phòng chống cháy rừng.

- Ổn định diện tích rừng trên địa bàn thị xã Long Khánh đến năm 2020 là 5 ha (rừng phòng phòng hộ ở xã Hàng Gòn). Khuyến khích phát triển trồng cây phân tán, bình quân mỗi năm trồng 5.000 cây.

4. Phát triển nuôi trồng thủy sản

- Tiếp tục phát triển nuôi trồng thủy sản theo chiều sâu. Chuyển một phần diện tích nuôi thủy sản hình thức kỹ thuật thấp sang nuôi với hình thức bán thâm canh, thâm canh quy mô công nghiệp ở những nơi có điều kiện thuận lợi. Áp dụng các công nghệ, mô hình nuôi tiên tiến, tiêu chuẩn kỹ thuật mới (VietGAP, BMP, CoC) gắn với bảo vệ môi trường sinh thái.

- Tổ chức nuôi trồng thủy sản (NTTS) nước ngọt theo hướng tập trung trên các diện tích ao hồ nhỏ, mặt nước hồ chứa. Với các đối tượng nuôi chủ lực như: cá rô đồng, điêu hồng, lăng, rô phi đơn tính, lóc, trê; nhóm cá trắng như mè hoa, mè trắng, trôi, trắm, chép

- Diện tích nuôi trồng thủy sản đến năm 2015 là 46 ha và giảm còn 31 ha đến năm 2020. Trong đó, diện tích nuôi cá thủ công, bán thủ công đến năm 2020 là 21 ha, diện tích nuôi quảng canh cải tiến, kết hợp đến năm 2020 giảm còn 10 ha.

Sản lượng nuôi trồng thủy sản đến 2015 đạt 205 tấn, tăng lên 227 tấn vào năm 2020. Trong đó, sản lượng cá nuôi thủ công, bán thủ công chiếm 81,2%, sản lượng nuôi cá quảng canh cải tiến, kết hợp chiếm tỷ lệ 18,8%. Quy hoạch nuôi cá bố trí ở xã Hàng Gòn và Suối Tre. Đối tượng nuôi như: rô đồng, cá lóc, rô phi đơn tính, chép, điêu hồng.

IV. Phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp

1. Thuỷ lợi

Thủy lợi có vai trò đặc biệt quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội nói chung và nông nghiệp nói riêng. Hướng phát triển công trình thủy lợi chủ yếu trong giai đoạn từ nay đến năm 2020 cần tập trung khai thác có hiệu quả nguồn

nước mặt trên địa bàn vào xây dựng các hồ chứa, đập dâng kết hợp với một số trạm bơm để tưới cho cây trồng, tổng nguồn vốn đầu tư cho thủy lợi khoảng 157.000 triệu đồng.

+ **Giai đoạn đến 2015**: Đầu tư hồ chứa nước Cầu Dầu; nâng cấp mở rộng hồ chứa nước Suối Tre; mương thoát nước khu tái định cư; xây mới đập Gia Trấp; nâng cấp và kiên cố hóa các đập dâng và hệ thống kênh mương (đập Lác Chiếu, Đồng Háp, Suối Chồn, Hòa Bình, Sân Bay).

+ **Giai đoạn 2016-2020**: Đầu tư hồ chứa nước Bàu Môn và Gia Dách, kiên cố tuyến kênh mương ruộng Lớn.

2. Giao thông phục vụ sản xuất nông nghiệp

Bên cạnh việc đầu tư xây dựng hệ thống giao thông đối ngoại, đường Thị xã, đường xã, cần phải lồng ghép các nguồn vốn từ các chương trình, dự án và nguồn vốn huy động trong dân để đầu tư xây dựng hệ thống giao thông nội đồng và đường giao thông trong các vùng khuyến khích phát triển chăn nuôi để phục vụ sản xuất.

Dự kiến quy mô khối lượng đầu tư như sau:

- Giao thông nội đồng: Tổng chiều dài đường giao thông nội đồng trên địa bàn 9 xã khoảng 110,89km. Đề xuất lâu dài cần nâng cấp đầu tư thành bê tông với mặt đường từ 3,5-5m. Kinh phí đầu tư khoảng 105.017 triệu đồng.

- Giao thông vào các vùng khuyến khích phát triển chăn nuôi: Đầu tư mới 14,7km đường trục và 35,3km đường lô kinh phí khoảng 45.908 triệu đồng.

Tổng nguồn vốn để xây dựng hệ thống giao thông nông thôn khoảng 150.925 triệu đồng, trong đó: Vốn ngân sách khoảng 105.647 triệu đồng, chiếm khoảng 70% tổng vốn; vốn dân khoảng 45.278 tỷ đồng, chiếm khoảng 30% tổng vốn.

3. Mạng lưới điện phục vụ sản xuất

Tổng nhu cầu vốn đầu tư mạng lưới điện phục vụ sản xuất nông nghiệp thị xã Long Khánh khoảng 30.625 triệu đồng, trong đó vốn Công ty điện lực khoảng 18.596 triệu đồng, chiếm 60,72%; vốn dân khoảng 12.030 triệu đồng, chiếm 39,28% tổng vốn.

V. Quy hoạch cánh đồng lớn ***(Theo quyết định 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ)***

Trên cơ sở đánh giá thực trạng và quy hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp, đối chiếu với các tiêu chí quyết định 62/2013/QĐ-TTg và Quyết định số 58/2014/QĐ-UBND ngày 24/11/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai định hướng các

tiêu chí xây dựng cánh đồng lớn, dự kiến trên địa bàn thị xã Long Khánh sẽ quy hoạch các cánh đồng lớn sau:

- Ngành hàng Lúa: Xây dựng cánh đồng lớn sản xuất lúa tại xã Bảo Quang quy mô 724 ha, xã Bảo Vinh 291ha và xã Bàu Trâm 275ha.

- Xây dựng cánh đồng lớn sản xuất chuyên canh rau tại xã Bảo Vinh quy mô 30 ha (trong đó diện tích đến năm 2020 khoảng 10ha); xã Bảo Quang quy mô 20 ha (trong đó diện tích đến năm 2020 khoảng 10ha).

- Ngành hàng Cà phê: Xây dựng cánh đồng lớn sản xuất cà phê tại xã Bảo Quang 400,5ha, xã Hàng Gòn 215,5ha, xã Bàu Trâm 115ha, xã Bàu Sen 90ha, xã Xuân Tân 82,5ha, xã Bảo Vinh 76ha, xã Bình Lộc 61ha, xã Xuân Lập 55ha.

- Ngành hàng Hồ tiêu: Xây dựng cánh đồng lớn sản xuất hồ tiêu tại xã Bảo Quang 250ha, Hàng Gòn 163ha, Bảo Vinh 212,9ha, Xuân Tân 79,8ha, Bàu Trâm 75ha, Bàu Sen 46ha, phường Phú Bình 46,3ha.

- Ngành hàng Chôm chôm: Xây dựng cánh đồng lớn sản xuất chôm chôm tại xã Bình Lộc quy mô 1.087 ha, xã Bảo Quang 394ha, xã Xuân Tân 313ha, xã Xuân Lập 294ha, xã Bàu Sen 284ha, xã Bảo Vinh 230ha, xã Bàu Trâm 170ha, xã Hàng Gòn 99ha.

- Ngành hàng Sầu riêng: Xây dựng cánh đồng lớn sản xuất sầu riêng tại xã Hàng Gòn quy mô 255 ha, Bình Lộc 221ha, Xuân Lập 220ha, Bàu Sen 170,6ha, Bảo Vinh 95ha, Xuân Tân 86,5ha.

- Ngành hàng Măng cụt: Xây dựng cánh đồng lớn sản xuất măng cụt tại xã Xuân Lập 80ha, Xuân Tân 72,4ha, Bình Lộc 65ha, Bảo Vinh 55ha, Hàng Gòn 54ha.

VI. Đề xuất các chương trình và dự án ưu tiên

1. Các chương trình: Trong phạm vi thị xã Long Khánh tiếp tục ưu tiên thực hiện 02 chương trình đang triển khai là:

- Chương trình phát triển cây trồng, vật nuôi chủ lực và xây dựng thương hiệu sản phẩm nông nghiệp giai đoạn 2011-2015.

- Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thị xã Long Khánh đến năm 2020.

2. Các dự án ưu tiên

- Ưu tiên thực hiện việc di dời và phát triển mới các trang trại chăn nuôi vào các vùng khuyến khích phát triển chăn nuôi tập trung.

- Các dự án phát triển sản xuất rau an toàn.

- Các dự án đầu tư giết mổ gia súc, gia cầm tập trung.

- Các dự án chuyển đổi giống cho vườn cây chôm chôm, sầu riêng.

- Đề án khôi phục và phát triển nghề sản xuất, chế biến nấm các loại trên địa bàn thị xã Long Khánh tại xã Suối Tre.

- Các dự án đầu tư hệ thống tưới tiết kiệm cho một số cây lâu năm và tưới phun cho vùng sản xuất rau hoa.

- Các dự án đầu tư xây dựng công trình thuỷ lợi, kiên cố hoá kênh mương.

- Các dự án về phát triển mạng lưới điện phục vụ sản xuất nông nghiệp.

- Các dự án về phát triển hệ thống giao thông phục vụ sản xuất nông nghiệp.

VII. Giải pháp thực hiện quy hoạch

1. Nhu cầu vốn đầu tư: Tổng nhu cầu vốn đầu tư xã hội cho phát triển sản xuất và xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất trên phạm vi toàn huyện đến năm 2020 khoảng 1.997,54 tỷ đồng, trong đó:

- Chia theo giai đoạn đầu tư: 2014-2015 là 246,13 tỷ đồng, chiếm 12,3% và giai đoạn 2016-2020 khoảng 1.751,41 tỷ đồng, chiếm 87,7%.

- Chia theo nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách 464,07 tỷ đồng, chiếm 23,2%; vốn dân doanh khoảng 634,58 tỷ đồng, chiếm 31,8% và vốn tín dụng khoảng 898,89 tỷ đồng, chiếm 45%.

2. Giải pháp thực hiện: Thực hiện đồng bộ 09 nhóm giải pháp, bao gồm:

- Giải pháp về tổ chức sản xuất theo hướng hàng hoá.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và tiến bộ khoa học công nghệ vào SXNN.

- Giải pháp về tiêu thụ sản phẩm.

- Giải pháp về đẩy mạnh cơ giới hóa và chế biến nông sản.

- Giải pháp giảm tổn thất sau thu hoạch.

- Đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

- Giải pháp về kết cấu hạ tầng và xây dựng nông thôn mới.

- Giải pháp phát huy vai trò của nhà nước trong phát triển sản xuất nông nghiệp.

- Giải pháp về môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

3. Tổ chức thực hiện:

Căn cứ nội dung quy hoạch này, Chủ tịch UBND thị xã Long Khánh có trách nhiệm:

- Tổ chức công bố Quy hoạch rộng rãi theo quy định hiện hành để người sản xuất biết thực hiện.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng xây dựng kế hoạch phát triển, các dự án đầu tư theo thứ tự ưu tiên triển khai thực hiện.

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng của thị xã là đơn vị trực tiếp quản lý và triển khai thực hiện quy hoạch. Tổ chức và chỉ đạo các xã công bố công khai quy hoạch. Tham mưu UBND thị xã chỉ đạo các xã phát triển theo dự án quy hoạch. Phối hợp với các cơ quan chức năng của tỉnh xúc tiến xây dựng các công trình, dự án để phục vụ tốt hơn cho nhu cầu sản xuất. Hướng dẫn, vận dụng các chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp đến người sản xuất...

- Tổ chức thực hiện quản lý, đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch theo định kỳ quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Công thương, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận tải, Xây dựng, Lao động thương binh và xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Long Khánh và thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

***Nơi nhận*:**
- Như Điều 3;
- Chủ tịch và các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, Phó văn phòng CNN;
- Lưu : VT, TH (CNN, TH).

Th.cnn

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Văn Chánh